

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 310 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2019

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông PhA Minh Dũng

- Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

2. Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thư.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1257/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc trẢnh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 04/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 22/3/2019 của TAD thành phố Q, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1985 (có mặt)

Cư trú: 86 Đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc V - Sinh năm: 1983 (có mặt)

Cư trú: 162/15/1 Đường H1, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa có mặt các bên đương sự

NỘI DUNG VỤ ÁN :

**** Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Trần Quốc V kết hôn ngày 13/4/2011 tại UBND phường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định là tự nguyện. Trong quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay, bản thân chị thấy không có hạnh phúc vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quA điểm sống, vợ chồng

thường cãi nhau về mọi việc trong gia đình và ngày càng gay gắt nên vợ chồng đã ly thân kể từ tháng 5/2018 đến nay không còn sống chung với nhau. Đỉnh điểm mâu thuẫn gay gắt vào tháng 07/2018 chị gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Q, nhưng qua động viên của Tòa án và gia đình thì chị rút đơn tạo cơ hội cho Anh V hàn gắn vợ chồng. Tuy nhiên, từ khi chị rút đơn đến nay thì mâu thuẫn giữa chị và Anh V ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng chị vẫn sống ly thân không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn Anh V.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Trần Quốc T, sinh ngày 26/12/2011 và Trần Bảo A, sinh ngày 23/11/2014. Kể từ tháng 05/2018 đến nay gần 01 năm chị dẫn 02 con về nH cha mẹ ruột sinh sống nhưng Anh V không quA tâm lo lắng mẹ con chị, nên 02 con do một mình chị chăm sóc và hiện nay các con đAg sống cùng chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu Anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng Anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến Hành các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến tòa làm việc, Thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các văn bản trên đã tổng đạt hợp lệ cho Anh Trần Quốc V, nhưng Anh V không đến Tòa tham gia tố tụng nên không lấy được lời khai Anh V.

Tại phiên tòa Anh V thống nhất mâu thuẫn và nguyên nhân ly hôn như chị H trình bày là đúng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Anh nhận thấy bản thân từ trước đến nay sống thiếu trách nhiệm với gia đình, ít quA tâm vợ con, nhưng Anh vẫn còn tình cảm với vợ, nên Anh không đồng ý ly hôn. Về con chung như chị H trình bày là đúng nếu tòa cho ly hôn thì Anh đồng ý giao cháu Trần Quốc T, sinh ngày 26/12/2011 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 23/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung vợ chồng Anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp Hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Anh Trần Quốc V. Giao 02 cháu Trần Quốc T, sinh ngày 26/12/2011 và Trần Bảo A, sinh ngày 23/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị với Anh Trần Quốc V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và Anh Trần Quốc V kết hôn ngày 13/4/2011 tại UBND phường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vào tháng 07/2018 chị H gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu ly hôn Anh V, nhưng qua động viên của Tòa án và gia đình nên chị H rút đơn tạo cơ hội cho Anh V hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, từ khi chị rút đơn đến nay thì mâu thuẫn giữa chị và Anh V ngày càng trầm trọng hơn nên vợ chồng tiếp tục ly thân không còn sống chung với nhau từ tháng 05/2018 đến nay nên tình cảm không còn chị H yêu cầu ly hôn Anh V. Tại phiên tòa Anh V thống nhất mâu thuẫn và nguyên nhân ly hôn như chị H trình bày là đúng, Anh nhận thấy bản thân từ trước đến nay sống thiếu trách nhiệm với gia đình, ít quan tâm vợ con, nhưng Anh vẫn còn tình cảm với vợ, nên Anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh V nhưng Anh V cố tình không đến tòa làm việc và hòa giải đã thể hiện Anh V không còn quan tâm đến đời sống chung vợ chồng, không quan tâm đến yêu cầu và nguyện vọng của chị H, không có thiện chí tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn Anh V. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Anh Trần Quốc V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Trần Quốc T, sinh ngày 26/12/2011 và Trần Bảo A, sinh ngày 23/11/2014. Hiện nay các con đang sống cùng chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu Anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là trách nhiệm của hai vợ chồng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, 02 con không sống chung với Anh V từ khoảng tháng 05/2018 đến nay, trong khoảng thời gian này 02 con do một mình chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không có sự chăm sóc trực tiếp của Anh V nhưng 02 con vẫn phát triển bình thường và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án tòa đã tiến hành lấy lời khai cháu T thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Tại phiên tòa Anh V đồng ý giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình và để ổn định cuộc sống cho cháu T và cháu A, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu T và cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H tự nguyện không yêu cầu

Anh V cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này vì lợi ích của con khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn Anh Trần Quốc V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Trần Quốc T, sinh ngày 26/12/2011 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 23/11/2014. Chị H không yêu cầu Anh Trần Quốc V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0000735 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự, thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Q
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Cao Thị Chính

PhA Minh Dũng

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Q
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PhA Minh Dũng

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Trước khi xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Yến vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến Hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về hôn nhân: Anh Nhựt và chị Yến kết hôn vào năm 2001 nhưng do đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đã thuận tình ly hôn theo quyết định số 372/2010/QĐST-HÀNGĐ ngày 19/8/2010 của TAD thành phố Q, sau đó Anh Nhựt chị Yến trở lại sống chung với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 9/8/2011 tại UBND phường QuAg Trung, Tp. Q. Sau khi kết hôn lần 02 hai vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn chị Yến bỏ về nH cha mẹ ruột sống từ tháng 4/2014, từ đó đến nay Anh chị bỏ mặc nhau, mạnh ai nấy sống. HĐXX xét thấy vợ chồng Anh Nhựt chị Yến đã từng 01 lần ly hôn rồi kết hôn trở lại nhưng đến nay tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Anh Nhựt xin ly hôn chị Yến.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Tuấn Kiệt, sinh ngày 25/6/2012 và Ngô Minh Huy sinh ngày 12/10/2011. Xét thấy cháu Huy hiện nay đã sống với chị Yến và cháu Huy dưới 3 tuổi nên giao cháu Huy cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng cháu Kiệt theo quyết định ly hôn số 372/2010/QĐST-HÀNGĐ ngày 19/8/2010 giao cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên sau khi kết hôn lại lần hai cháu Kiệt sống với Anh Nhựt, nay ly hôn Anh Nhựt yêu cầu được nuôi cháu Kiệt và cháu Kiệt trên 9 tuổi có lời khai tại tòa sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với Anh Nhựt nên giao cháu Kiệt cho Anh Nhựt trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Anh Nhựt phải chịu 200.000đồng án phí HÀNGĐ-ST.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa HĐXX và những người tham gia tố tụng chấp Hành đúng theo luật tố tụng Dân sự.